



ASEAN SECURITIES

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASEAN

**TRIỂN VỌNG
THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN
Tháng 03/2024**

Chậm lại chờ cơ hội

Thị trường trong tháng 2/2024 và triển vọng của tháng 3/2024:

- **Bối cảnh thế giới:** Sự quan tâm đến nền kinh tế Trung Quốc gia tăng trở lại trong thời gian gần đây, Trung Quốc chậm lại tăng trưởng, thanh khoản toàn cầu thắt chặt và sự phân hóa địa chính trị. Giá dầu thô sẽ tiếp tục có 1 năm đi ngang khi vấn đề Biển Đỏ sẽ không ảnh hưởng nhiều đến xu hướng lạm phát toàn cầu.
- **Kinh tế vĩ mô Việt Nam:** Hoạt động sản xuất tiếp tục cải thiện trong tháng 02. Chỉ số PMI ngành sản xuất Việt Nam tiếp tục xu hướng mở rộng trong tháng 02/2024 sau khi đạt 50.4 điểm. Tổng cầu còn yếu, hoạt động giao thương nhộn nhịp trở lại. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng theo giá hiện hành tháng 2/2024 ước đạt 509.7 nghìn tỷ đồng, -2.3% MoM và tăng 8.5% YoY. Áp lực lạm phát gia tăng nhưng vẫn trong tầm kiểm soát. Bức tranh trái chiều giữa Đầu tư công và Đầu tư trực tiếp từ nước ngoài, tăng trưởng nhanh từ dòng vốn FDI tiếp tục được duy trì trong tháng 02/2024. Xu hướng gia tăng nhập khẩu, tích trữ hàng tồn kho chuẩn bị cho tương lai quay trở lại có thể gây áp lực lên tỷ giá khi doanh nghiệp cần gia tăng hàng tồn kho. Tăng trưởng tín dụng hai tháng đầu năm ở mức âm, mặt bằng lãi suất cho vay giảm nhưng chưa tương xứng với mặt bằng lãi suất huy động đang ở vùng thấp kỷ lục.
- **Thị trường chứng khoán Việt Nam:** Toàn thị trường tăng điểm tích cực trong tháng 2 đặc biệt là nhóm VNMIID vượt trội với mức tăng 12.5% kể từ tháng 8/2023 - nay, thanh khoản của thị trường vẫn là yếu tố tiên quyết giúp chỉ số chinh phục những mốc điểm số mới. Số lượng tài khoản mở mới hơn 113,000 tài khoản trong tháng 2, giảm nhẹ so với tháng 1 nhưng là do dịp Tết Nguyên Đán.
- **Các ngành quan tâm trong tháng 03/2024:** Thủy sản – Cá tra và Vận tải biển.

MỤC LỤC

- I. BỐI CẢNH THẾ GIỚI..... TRANG 4**
 - 1. Sự quan tâm đến nền Kinh tế Trung Quốc đang gia tăng trong thời gian gần đây
 - 2. Giá dầu thô Brent sẽ tiếp tục có một năm đi ngang
 - 3. Vấn đề Biển Đỏ không ảnh hưởng nhiều đến xu hướng lạm phát toàn cầu
- II. KINH TẾ VĨ MÔ VIỆT NAM..... TRANG 8**
 - 1. Hoạt động sản xuất tiếp tục cải thiện trong tháng 02
 - 2. Tổng cầu còn yếu, hoạt động giao thương nhộn nhịp trở lại
 - 3. Áp lực lạm phát gia tăng nhưng vẫn trong tầm kiểm soát
 - 4. Bức tranh trái chiều giữa Đầu tư công và Đầu tư trực tiếp từ nước ngoài
 - 5. Xu hướng gia tăng nhập khẩu, tích trữ hàng tồn kho chuẩn bị cho tương lai
 - 6. Tăng trưởng tín dụng hai tháng đầu năm ở mức âm
- III. THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM..... TRANG 15**
 - 1. Tổng hợp sự kiện tiêu biểu
 - 2. VNMID vượt trội trong tháng 2
 - 3. Thanh khoản đồng pha với điểm số, số lượng tài khoản mở mới giảm nhưng vẫn là cao do nghỉ Tết
 - 4. Trong tháng 2, Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục bán ròng với giá trị trung bình
- IV. CÁC NGÀNH CẦN QUAN TÂM.....TRANG 20**
 - 1. Thủy sản: Cá tra
 - 2. Vận tải biển
- V. PHÂN TÍCH KỸ THUẬT.....TRANG 24**



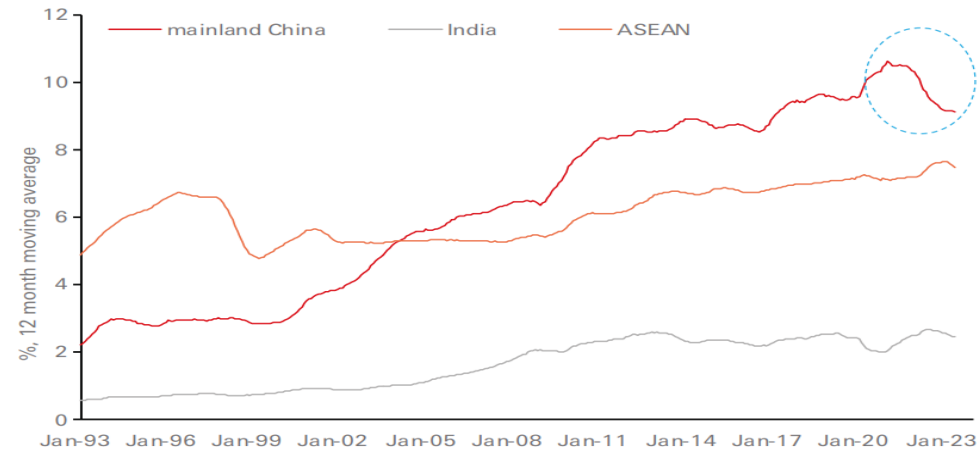
I. BỐI CẢNH THẾ GIỚI



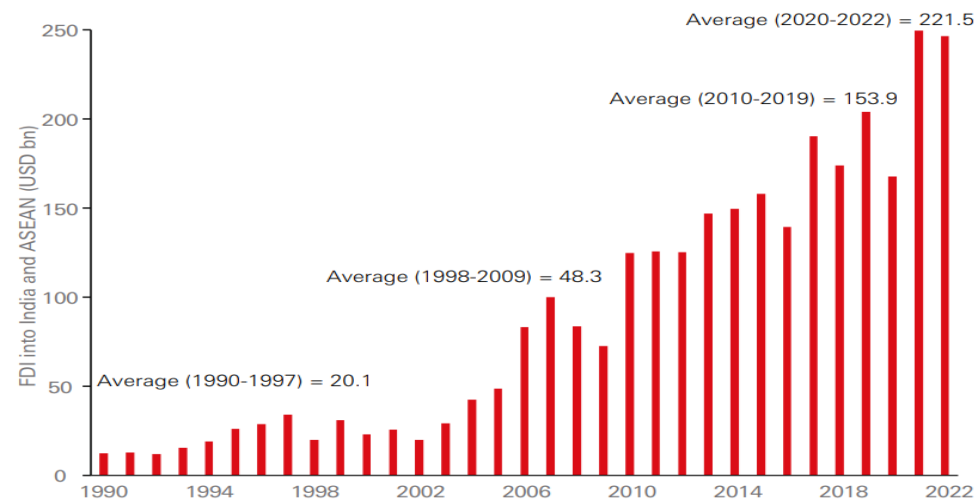
1. Sự quan tâm đến nền Kinh tế Trung Quốc đang gia tăng trong thời gian gần đây

- Trong khi châu Á vẫn đang trên đà phát triển đóng góp 2/3 tăng trưởng toàn cầu vào năm 2023, khu vực này sẽ phải đối mặt với nhiều thách thức từ tỷ giá USD tăng cao, nhu cầu toàn cầu yếu hơn, Trung Quốc chậm lại tăng trưởng, thanh khoản toàn cầu thắt chặt và sự phân hóa địa chính trị. Căng thẳng thương mại Mỹ-Trung và vấn đề Mỹ hạn chế về công nghệ đã thúc đẩy nhiều tập đoàn đa quốc gia và cả các nhà sản xuất Trung Quốc đa dạng hóa nguồn cung sản xuất của họ chuỗi hướng tới Đông Nam Á và Ấn Độ. Các doanh nghiệp châu Á đang tích cực thích ứng với trật tự thế giới mới bằng cách cải tổ chuỗi cung ứng của họ để nâng cao lợi thế cạnh tranh và phòng ngừa rủi ro địa chính trị.
- Bất chấp xu hướng chuyển dịch chuỗi cung ứng, **Trung Quốc vẫn giữ được thị phần xuất khẩu dẫn đầu toàn cầu** nhờ sự tăng trưởng mạnh mẽ của các sản phẩm máy móc có giá trị gia tăng cao, xe điện, điện tử tiêu dùng và xuất khẩu dịch vụ. Trung Quốc duy trì vai trò trung tâm trong chuỗi cung ứng sản xuất toàn cầu với tư cách là nhà cung cấp linh kiện chi phối cho các nhà sản xuất ở các khu vực khác ở châu Á.
- Đáng chú ý, trái ngược với xu hướng FDI chảy vào chậm lại, **đầu tư trực tiếp ra nước ngoài (ODI) của Trung Quốc vào ASEAN đã tăng CAGR 8% từ năm 2018 đến năm 2022** kể từ khi bắt đầu căng thẳng thương mại Mỹ-Trung, mở rộng lên 18,7 tỷ USD vào năm 2022 hoặc 11% tổng ODI của Trung Quốc. Các công ty dệt may, điện tử tiêu dùng và xe điện hàng đầu của Trung Quốc đang đầu tư mạnh vào ASEAN.

Việc thay đổi chuỗi giá trị đã tạo ra sự thay đổi trong thị phần xuất khẩu toàn cầu



Sự đa dạng chuỗi giá trị toàn cầu đã dẫn tới việc nguồn vốn đổ mạnh vào khu vực Ấn Độ và Đông Nam Á

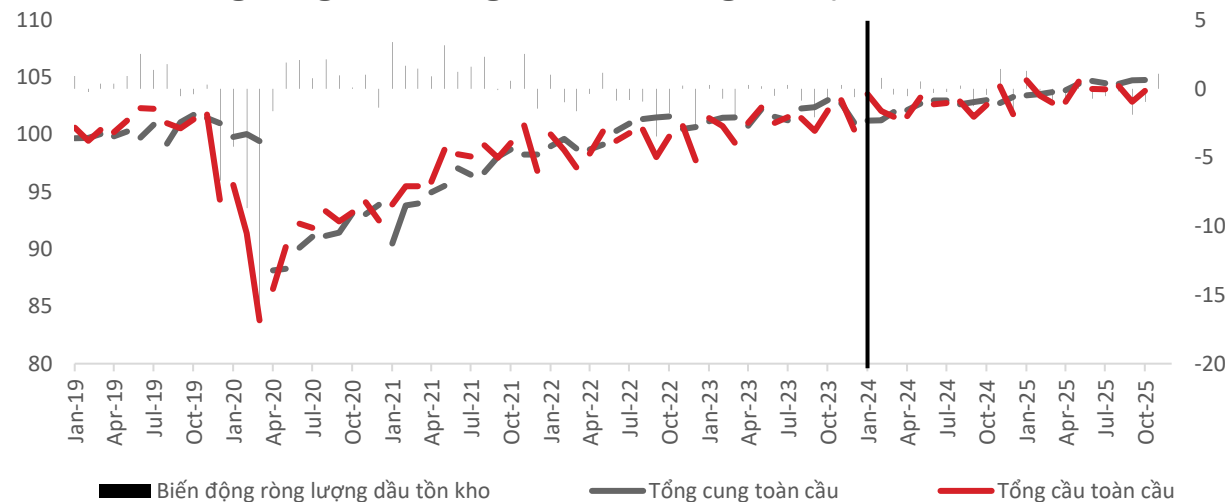


2. Giá dầu thô Brent sẽ tiếp tục có một năm đi ngang

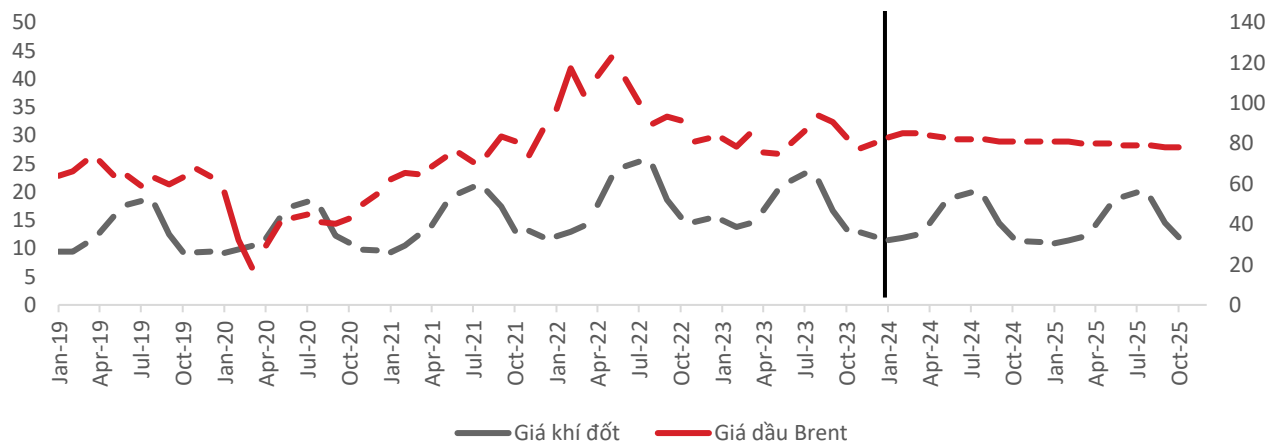
- Phần lớn các đơn vị phân tích lớn đều nhận định **giá dầu Brent trong năm 2024 sẽ đi ngang, duy trì quanh khu vực 75 – 85 USD/thùng**, tương đương với mức trung bình năm 2023. Xét về cung cầu toàn cầu, dự phóng tăng trưởng toàn cầu chậm lại là tác nhân chính kìm hãm đà tăng trong khi những căng thẳng địa chính trị (đặc biệt khu vực Biển Đỏ) sẽ hỗ trợ giá dầu trong ngắn hạn.
- Bên cạnh đó, việc hạn chế sản lượng sản xuất dầu thô của OPEC+ sẽ kiềm chế giá gần mức hiện tại. Dự báo sản lượng dầu thô của OPEC+ sẽ ước đạt trung bình 36.4 triệu thùng/ngày (2024). Tuy nhiên, mức sản lượng này thấp hơn mức sản lượng trung bình 5 năm trước đại dịch COVID-19 (2015-2019) là 40.2 triệu thùng/ngày. OPEC+ đã hạ mục tiêu sản xuất trong năm 2023 để ứng phó với nhu cầu dầu toàn cầu suy yếu và giá dầu thô giảm. Mức cắt giảm này bổ sung cho các mức cắt giảm tự nguyện hiện có và các mục tiêu cắt giảm sản xuất dầu thô đã được đặt ra tại cuộc họp OPEC (6/2023)

Đơn vị phân tích	Brent	WTI	Ngày đánh giá lại		
Đơn vị: USD/thùng	2024	2025	2024	2025	
Citi Research	\$74	\$60	-	-	12.01
DNB	\$82	\$85	-	-	12.01
Barclays	\$85	-	\$81	-	11.01
BMI	\$85	\$84	\$82	\$81	11.01
Morgan Stanley*	\$75	-	\$71	-	03.01
JP Morgan	\$83	\$75	\$79	\$71	14.12

Tổng Cung - Cầu xăng dầu toàn cầu giai đoạn 2019 - 2025F



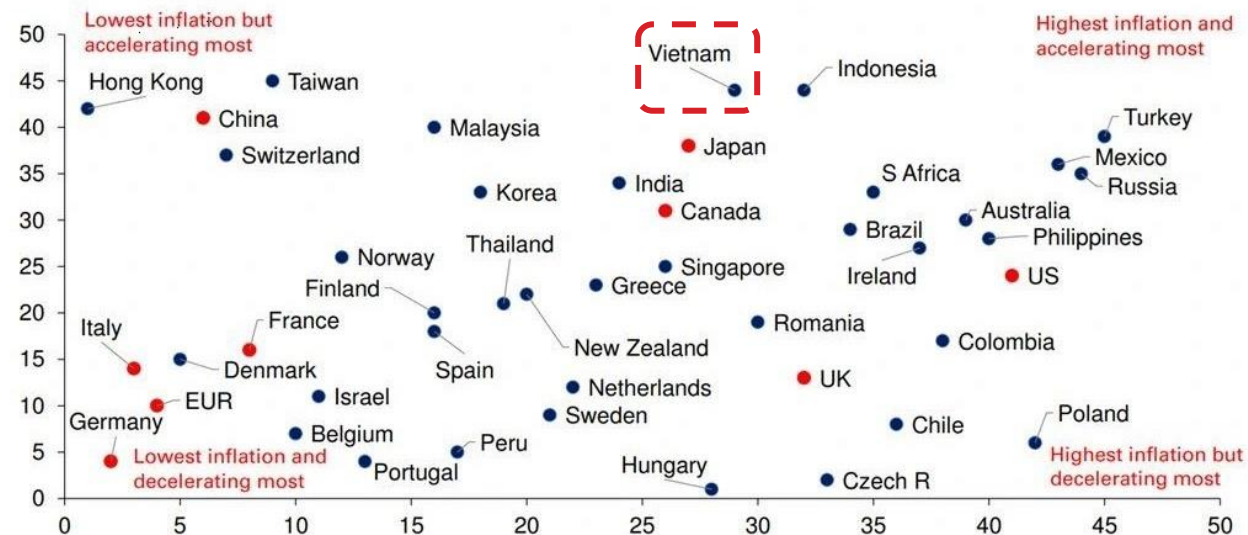
Dự phóng giá dầu Brent và giá khí đốt tiêu thụ hộ gia đình giai đoạn 2018 - 2025F



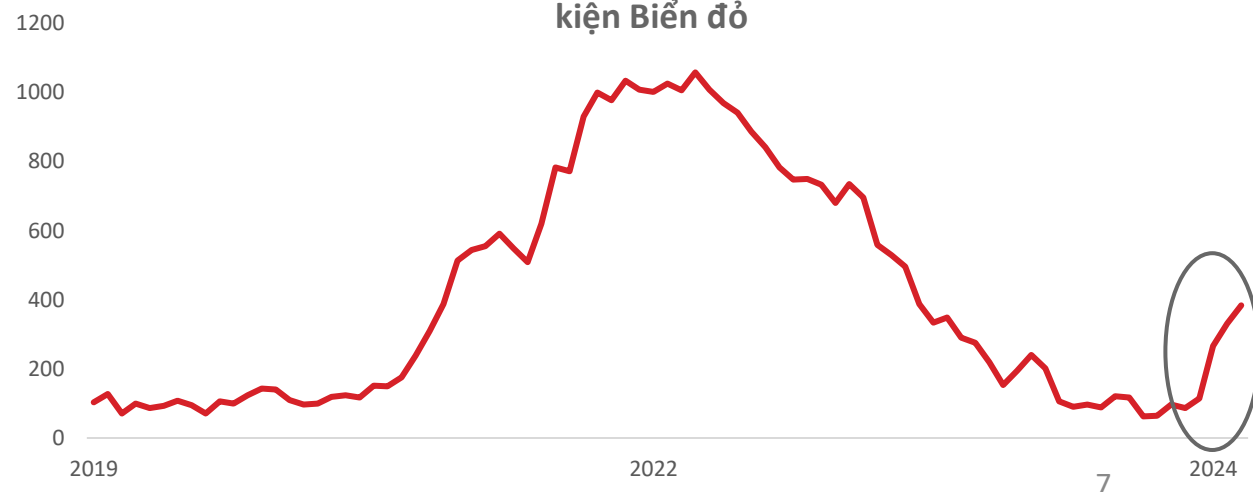
3. Vấn đề Biển Đỏ không ảnh hưởng nhiều đến xu hướng lạm phát toàn cầu

- Cuộc khủng hoảng vận chuyển ở Biển Đỏ - kết quả của các cuộc tấn công của phiến quân Houthi nhằm vào các tàu chở hàng và tàu chở dầu - đang khiến hàng trăm tàu phải tránh kênh đào Suez, một trong những tuyến đường thủy quan trọng nhất thế giới. Thay vào đó, những con tàu này đang bị buộc phải định tuyến lại quanh miền nam châu Phi - một đường vòng dài có thêm 4.000 dặm cho mỗi hành trình, làm tăng đáng kể thời gian vận chuyển và chi phí vận chuyển hàng hóa.
- **Với 30% thương mại container toàn cầu đi qua Kênh đào Suez, cuộc khủng hoảng vận tải Biển Đỏ đang làm gián đoạn chuỗi cung ứng.** Nó cũng làm tăng chi phí vận chuyển, khiến giá của một số tuyến – đặc biệt là từ châu Á đến châu Âu – tăng gần gấp 5 lần. Chi phí vận chuyển cao hơn có thể ảnh hưởng đến giá hàng hóa nhập khẩu với độ trễ tùy thuộc vào thời gian và cường độ của cuộc khủng hoảng.
- Tuy nhiên, theo nhận định của nhiều chuyên gia, **vấn đề ở Biển Đỏ sẽ không ảnh hưởng quá lớn đến vấn đề lạm phát toàn cầu** khi: 1) Đầu tiên, chi phí vận chuyển tăng đột biến không xảy ra cùng với việc nhà máy đóng cửa hoặc nhu cầu tăng đột biến, đó là điều đã xảy ra vào cuối đại dịch khi lạm phát hàng hóa tăng vọt và 2) Chi phí vận tải quốc tế chỉ chiếm một phần nhỏ trong tổng hàng tiêu dùng cuối cùng, trung bình khoảng 1.5%.
- Nhìn chung, **sự gián đoạn này chỉ có thể làm tăng thêm 0.7% vào lạm phát hàng hóa cơ bản toàn cầu và 0.3% vào lạm phát cơ bản chung trong nửa đầu năm 2024.**

So sánh mức độ lạm phát các quốc gia trên thế giới



Chi phí vận tải biển từ Trung Quốc đi Châu Âu tăng vọt sau sự kiện Biển đỏ





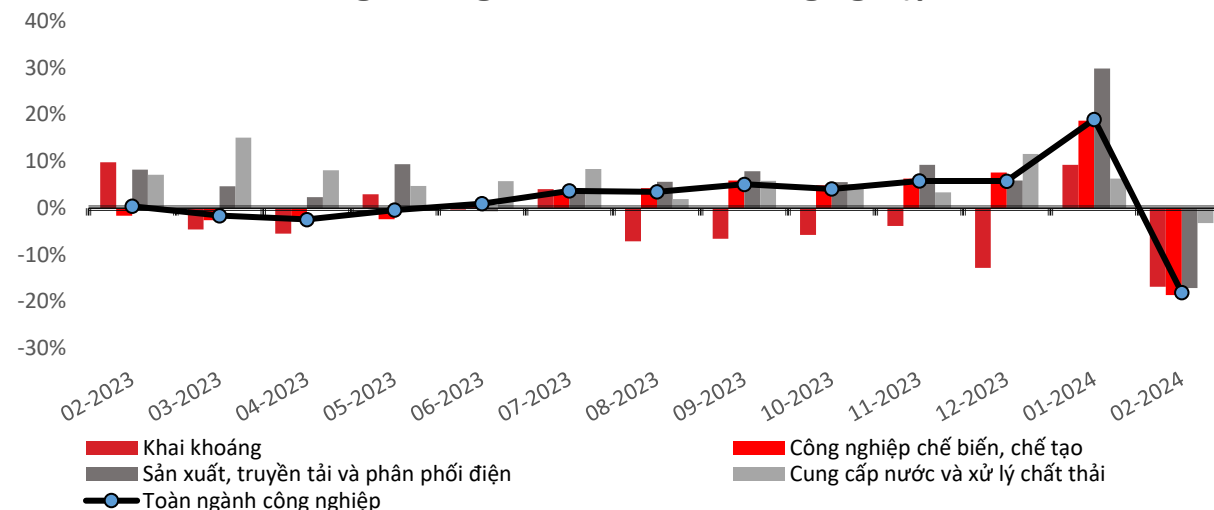
II. KINH TẾ VĨ MÔ VIỆT NAM



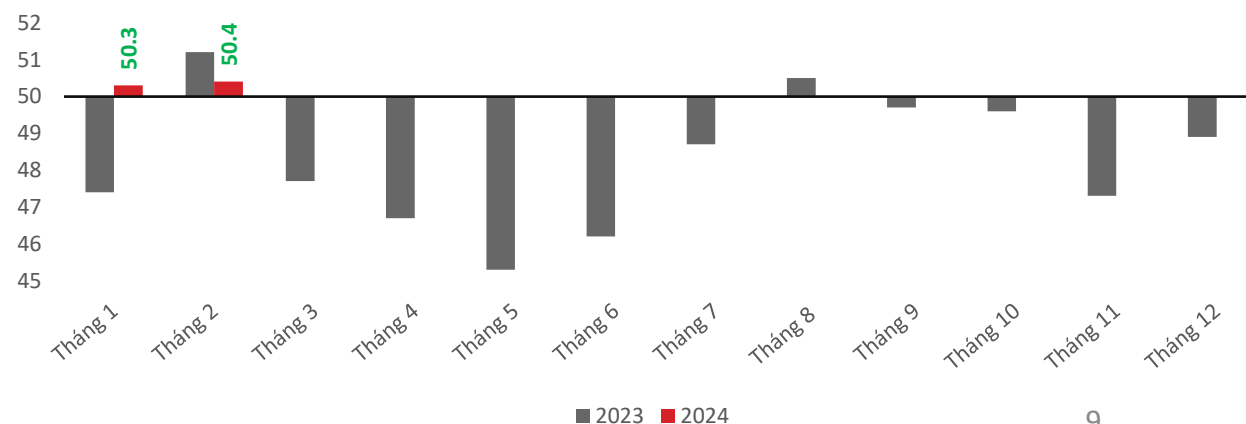
1. Hoạt động sản xuất tiếp tục cải thiện trong tháng 02

- Do hiệu ứng Tết Nguyên đán muộn, chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 02/2024 giảm 18% MoM và giảm 6.8% YoY. Tuy nhiên, nếu tính chung 2 tháng đầu năm, IIP tăng 5.7% YoY – mức tăng chưa quá ấn tượng nhưng tiếp tục duy trì đà hồi phục trong thời gian vừa qua. Trong đó, ngành chủ lực như chế biến, chế tạo tiếp tục tăng hơn mức trung bình, đạt 5.9% YoY. Xét về khu vực, IIP 2 tháng đầu năm tăng ở 56 địa phương và giảm ở 7 địa phương trên cả nước.
- Chỉ số PMI ngành sản xuất Việt Nam tiếp tục xu hướng mở rộng trong tháng 02/2024 sau khi đạt 50.4 điểm – tăng nhẹ 0.1 điểm so với cùng kỳ tháng trước khi cả sản lượng và số lượng đơn đặt hàng mới được cải thiện giúp niềm tin của các doanh nghiệp trở nên cao nhất trong một năm trở lại đây. Các nhà sản xuất tập trung giảm lượng hàng tồn kho, do đó dẫn đến hoạt động mua hàng có dấu hiệu chậm lại trong tháng. Một vấn đề mà các nhà sản xuất đang phải đối mặt là tình trạng chậm trễ trong khâu logistic vận chuyển hàng hóa đi kèm với chi phí vận tải tăng (do vấn đề Biển Đỏ và giá dầu tăng), mặc dù vậy một số doanh nghiệp đã tìm được phương án tăng giá bán để bù đắp phần chi phí này.

Tăng trưởng Chỉ số Sản xuất Công nghiệp



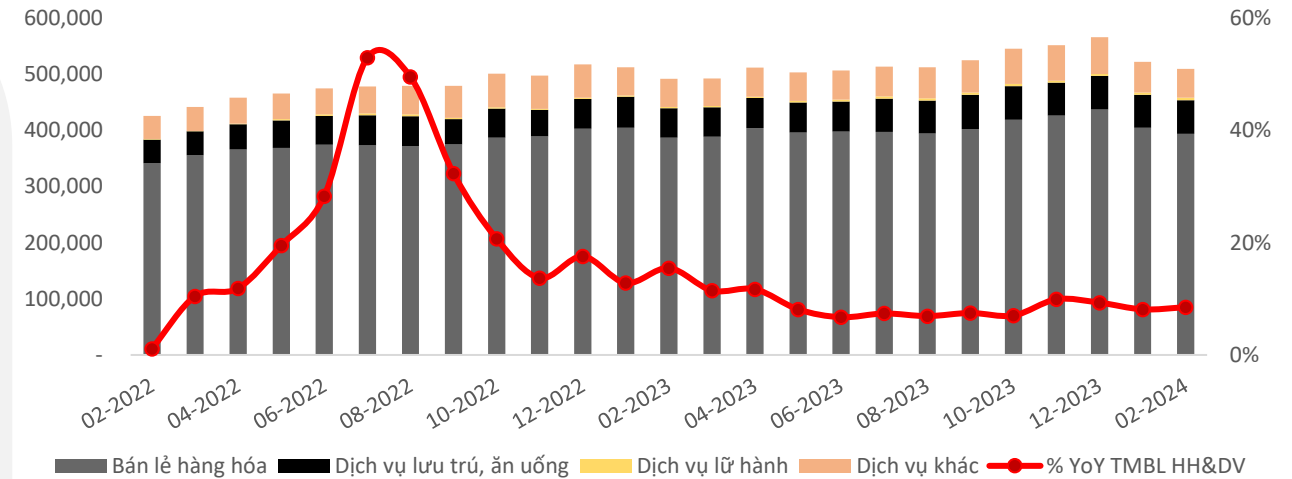
Chỉ số Quản trị nhà mua hàng (PMI) của Việt Nam hàng tháng từ đầu năm 2023 tới nay



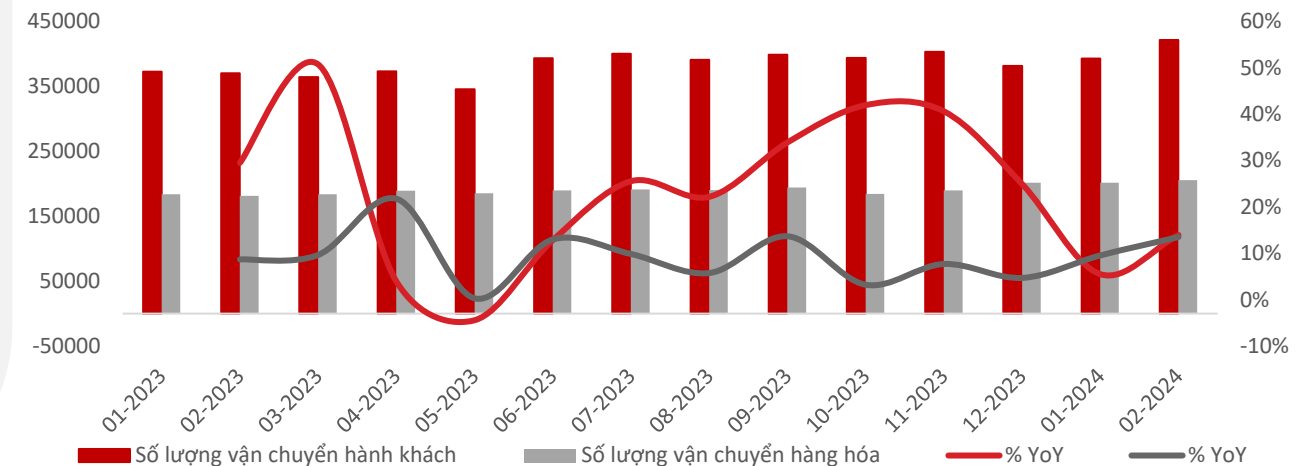
2. Tổng cầu còn yếu, hoạt động giao thương nhộn nhịp trở lại

- Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, **tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng theo giá hiện hành tháng 2/2024 ước đạt 509.7 nghìn tỷ đồng, -2.3% MoM và tăng 8.5% YoY.** Trong đó, nhóm hàng lương thực, thực phẩm tăng 14.9%; đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình tăng 22.6%; may mặc tăng 20.8%; dịch vụ lưu trú, ăn uống tăng 18.4%; du lịch lữ hành tăng 60% YoY. Tính chung 2 tháng đầu năm 2024, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng theo giá hiện hành ước đạt 1,031.5 nghìn tỷ đồng, +8.1% YoY trong khi cùng kỳ năm 2023 tăng 14.7% YoY, nếu loại trừ yếu tố giá tăng 5.0% YoY cùng kỳ năm 2023 tăng 10,9% YoY. Đây là mức tăng tương đối thấp phản ánh cầu tiêu dùng trong nước vẫn còn nhiều lo ngại trong ngắn hạn.
- Mặc dù vậy, **hoạt động vận tải hành khách và hàng hóa trở nên sôi động từ đầu năm.** Cụ thể, Vận tải hành khách tháng 02/2024 ước đạt 421.5 triệu lượt khách vận chuyển, tăng 8.7% MoM và luân chuyển 23.7 tỷ lượt khách/km, tăng 10.2% MoM do nhu cầu đi lại, du lịch của người dân trong nước cũng như khách quốc tế tăng cao trong kỳ nghỉ Tết Nguyên đán. Đối với vận tải hàng hóa, dù Tết Nguyên đán diễn ra vào tháng 2, mức độ hàng hóa luân chuyển ước đạt 205.5 triệu tấn hàng hóa vận chuyển, chỉ giảm 2.2% MoM và luân chuyển 41.1 tỷ tấn.km. Đây là tín hiệu sớm phản ánh hoạt động giao thương trong nước đang có dấu hiệu tích cực trở lại.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa & dịch vụ 2 năm vừa qua

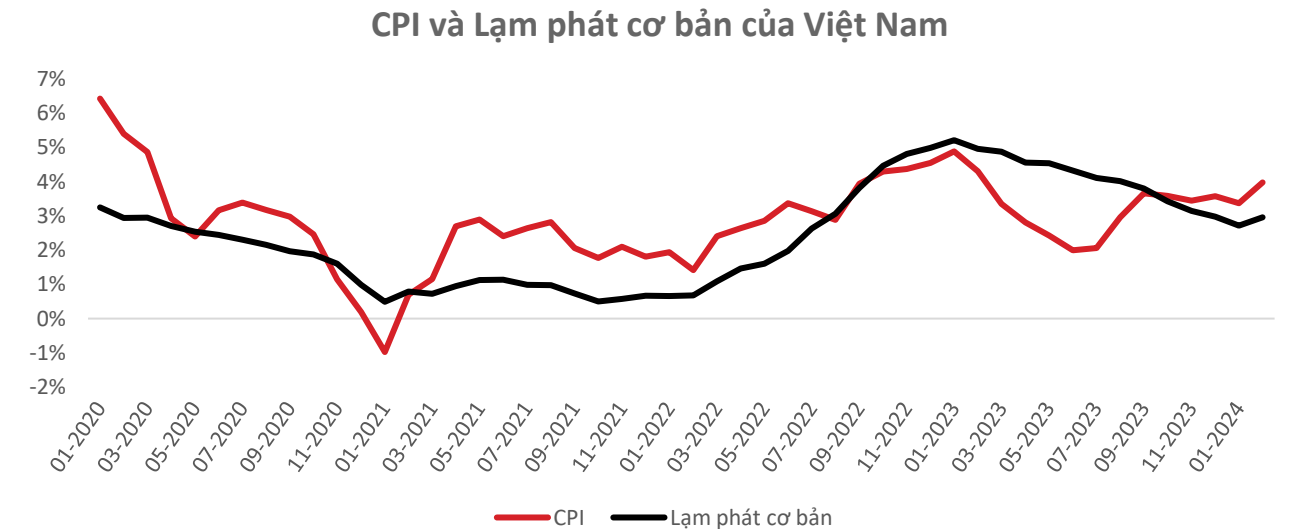
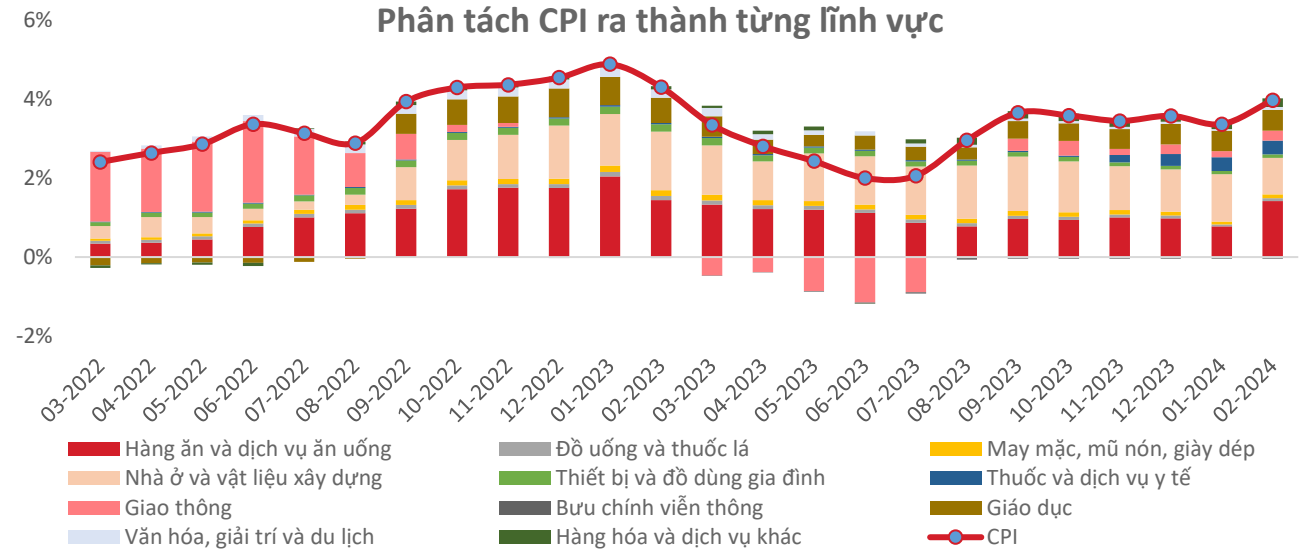


Hoạt động giao thương tiếp tục có xu hướng hồi phục



3. Áp lực lạm phát gia tăng nhưng vẫn trong tầm kiểm soát

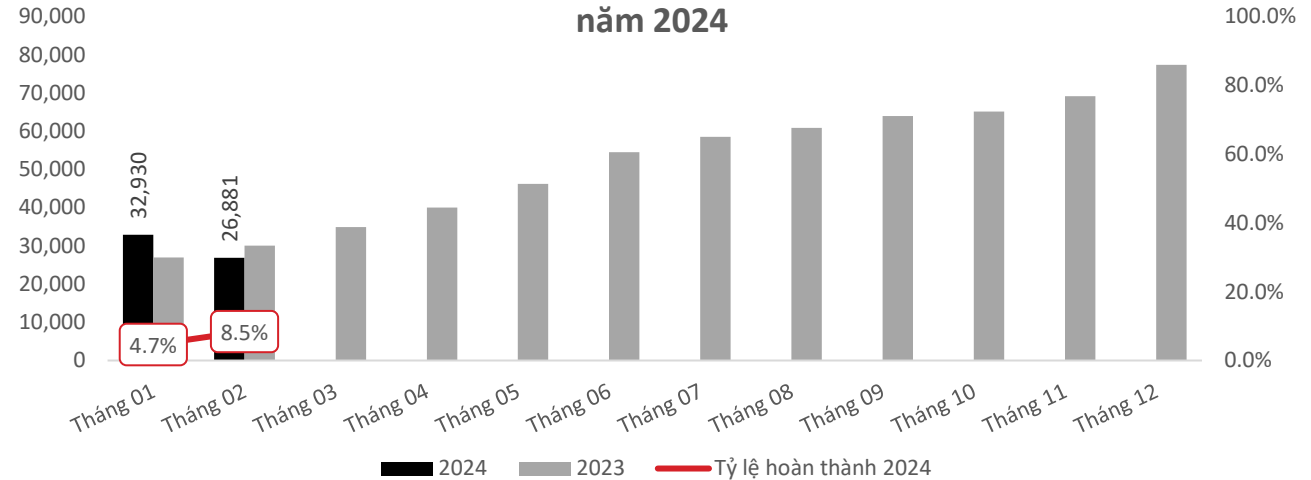
- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 02/2024 tăng 1,04% MoM (trong đó khu vực thành thị tăng 0.98% MoM và khu vực nông thôn tăng 1.09% MoM); tăng 1,35% YTD và tăng 3.98% YoY. Trong đó, chỉ số giá nhóm Giao thông tăng 3.09% MoM do điều chỉnh giá xăng dầu, tiếp theo đến chỉ số giá Hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng +1.71% MoM do yếu tố Tết. Ở chiều ngược lại, chỉ số nhóm Giáo dục giảm nhẹ 0.42% MoM. Bình quân 2 tháng đầu năm 2024, CPI tăng 3,67% YoY; lạm phát cơ bản tăng 2.84% YoY. Có thể thấy, sau đà suy giảm kéo dài xuyên suốt năm 2023, dấu hiệu lạm phát cơ bản đang có tín hiệu tạo đáy và tăng trở lại sẽ là yếu tố lớn cản trở việc triển khai chính sách tiền tệ nới lỏng của Chính phủ và đây sẽ là biến số quan trọng cần theo dõi trong thời gian sắp tới.



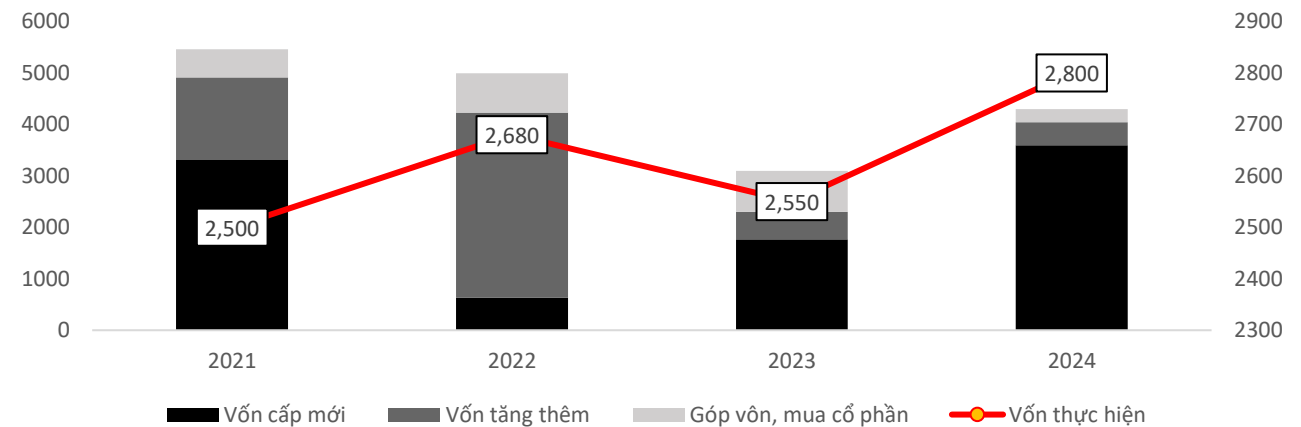
4. Bức tranh trái chiều giữa Đầu tư công và Đầu tư trực tiếp từ nước ngoài

- Trong tháng 02 vừa qua, số liệu của GSO cho thấy **Tổng vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước 2 tháng đầu năm 2024 ước đạt 59.8 nghìn tỷ đồng, bằng 8.4% kế hoạch năm và tăng 2,1% YoY, trong đó tỷ lệ ước giải ngân vốn đầu tư công 02 tháng kế hoạch năm 2024 đạt 8.7% tổng kế hoạch.** Có thể thấy đây là mức tăng tương đối thấp so với cùng kỳ các năm trước, do đó Chính phủ đang liên tục tăng tốc phân bổ 600 nghìn tỷ vốn đầu tư công và triển khai giải ngân ngay trong nửa đầu năm nay.
- Tăng trưởng nhanh từ dòng vốn FDI tiếp tục được duy trì trong tháng 02/2024.** Cụ thể, Tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam tính đến ngày 20/02/2024 bao gồm: Vốn đăng ký cấp mới, vốn đăng ký điều chỉnh và giá trị góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài đạt gần 4.29 tỷ USD, tăng 38.6% YoY. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện tại Việt Nam 2 tháng năm 2024 ước đạt 2.8 tỷ USD, tăng 9.8% YoY. Có thể thấy, **Việt Nam đang nắm bắt nhanh xu hướng mới, chuyển dịch dòng vốn FDI sang các ngành có hàm lượng công nghệ cao, trong đó DN hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp/chế tạo chiếm tỷ lệ lớn nhất với 49.5%, nhờ đó dự kiến việc thu hút vốn đầu tư nước ngoài năm 2024 sẽ tiếp tục tăng trưởng mạnh.**

Tốc độ tăng trưởng Đầu tư Công & Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch năm 2024



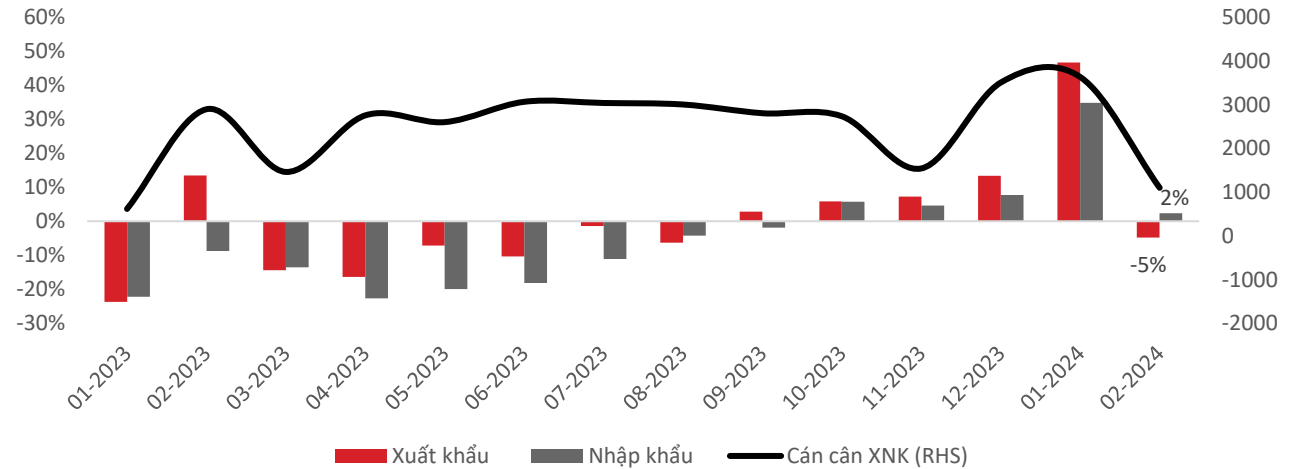
Vốn giải ngân & đăng ký mới chia theo loại hình trong 02 tháng đầu năm



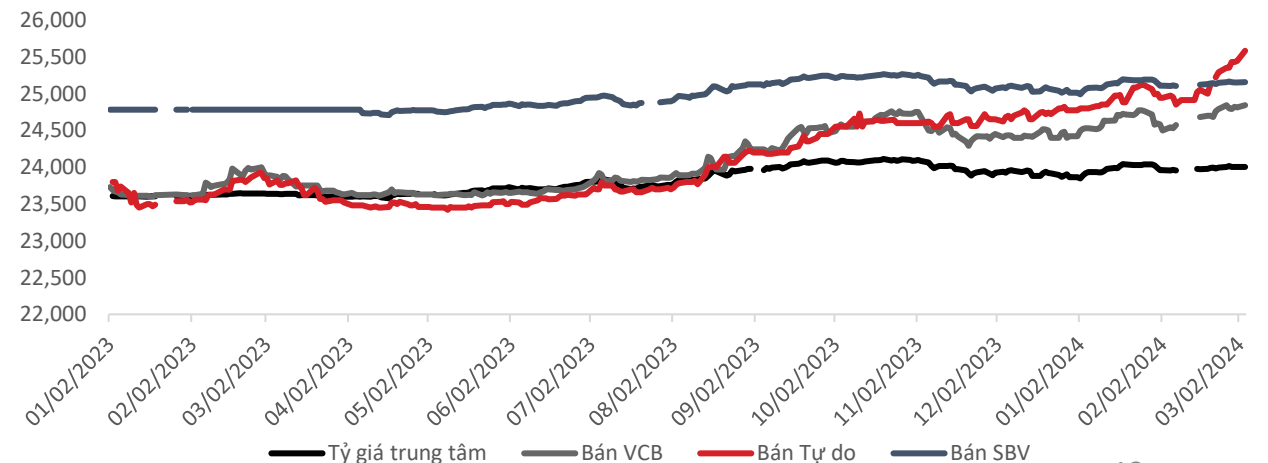
5. Xu hướng gia tăng nhập khẩu, tích trữ hàng tồn kho chuẩn bị cho tương lai

- Hoạt động xuất nhập khẩu trong tháng 02/2024 của Việt Nam có xu hướng chậm lại.** Theo số liệu của GSO, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa ước đạt 48.54 tỷ USD, giảm 25.8% so với tháng trước và giảm 1,8% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tháng 02/2024 ước đạt 24.82 tỷ USD, giảm 28.1% MoM và giảm 5% YoY; Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa tháng 02/2024 ước đạt 23.72 tỷ USD, giảm 23.2% MoM nhưng tăng 1.8% YoY. Cán cân thương mại hàng hóa 2 tháng đầu năm 2024 ước tính xuất siêu 4.72 tỷ USD (cùng kỳ năm trước xuất siêu 3.5 tỷ USD). Trong đó, khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 3.53 tỷ USD; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) xuất siêu 8.25 tỷ USD.
- Hoạt động nhập khẩu tăng nhanh do hoạt động tích trữ hàng tồn kho đón đầu sự hồi phục của các thị trường lớn đi kèm với việc giá vàng trong nước chênh lệch lớn so với thế giới, nhu cầu tiêu thụ USD đã tăng cao trong thời gian vừa qua, dẫn đến việc tỷ giá (đặc biệt khu vực thị trường tự do) có biến động mạnh.** Tính đến thời điểm hiện tại, tỷ giá VND/USD tại Vietcombank đang bán ra ở mức 24,850 đồng/USD, tăng 1.76% YTD. Trên thị trường tự do, khảo sát tại nhiều cửa hàng tại Hà Nội, giá USD thu mua hiện đã quanh 25,400 đồng/USD. Giá USD bán ra ở một số nơi đã tiến gần 25,700 đồng/USD, vượt xa mức đỉnh hồi tháng 10-11/2022. Tuy nhiên, đây vẫn nằm trong mức kiểm soát của NHNN nên tạm thời chưa có rủi ro tỷ giá trong ngắn hạn

Tăng trưởng xuất nhập khẩu của Việt Nam từ đầu năm 2023 - nay



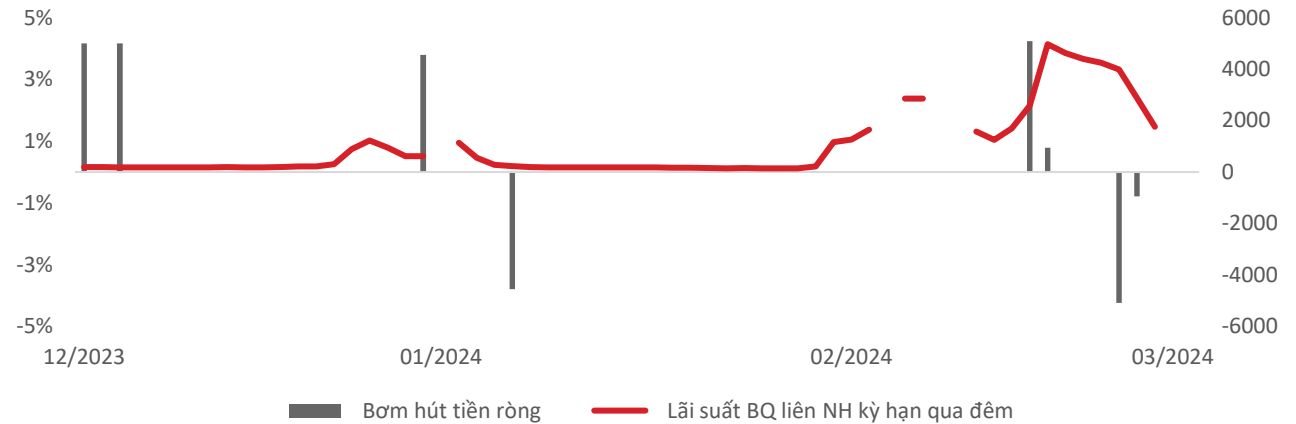
Tỷ giá USD.VND trong 1 năm trở lại đây



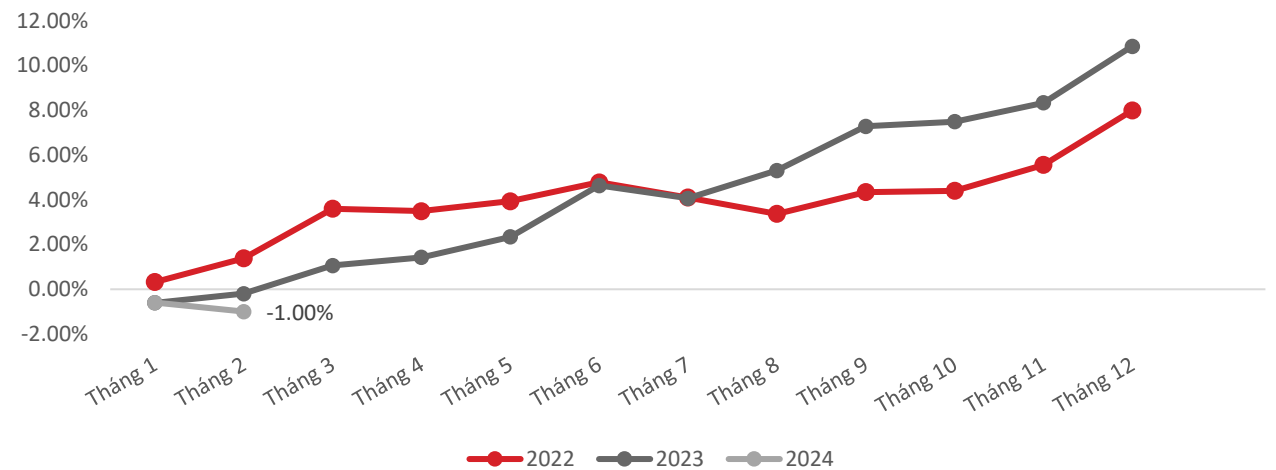
6. Tăng trưởng tín dụng hai tháng đầu năm ở mức âm

- Thanh khoản trên hệ thống liên ngân hàng vẫn khá dồi dào, lãi suất ON đã giảm trở lại sau thời điểm Tết Nguyên đán trôi qua là tín hiệu tốt với các kênh tài sản rủi ro như Chứng khoán
- Xét về thị trường 1, **mặt bằng lãi suất cho vay đã giảm nhưng chưa tương xứng với mức giảm của mặt bằng lãi suất huy động trong khi tăng trưởng tín dụng 2 tháng đầu năm 2024 giảm so với cuối năm 2023**. Cụ thể, tăng trưởng tín dụng tháng 01 giảm -0.6% YTD trong khi bước sang một nửa tháng 02/2024, con số này tiếp tục giảm -1% YTD. Cho dù tín dụng được cho rằng sẽ hồi phục dần từ cuối tháng trước, tuy nhiên Ngân hàng Nhà nước dự báo sẽ chỉ cải thiện dần từ Quý 2/2024 trở đi. Hoạt động sản xuất kinh doanh trong nước dù đã qua vùng đáy nhưng vẫn còn gặp nhiều khó khăn, do đó NHNN cần triển khai tập trung đẩy mạnh giải pháp tăng trưởng tín dụng, tăng cường rà soát, đơn giản hóa các thủ tục cho vay để tăng khả năng tiếp cận vốn của khách hàng, qua đó cải thiện chính sách tiền tệ, đặc biệt trong bối cảnh lạm phát đang có dấu hiệu quay trở lại

Biến động lãi suất ON và bơm hút ròng trên Thị trường mở trong 3 tháng vừa qua



Tăng trưởng huy động theo tháng trong 2 năm trở lại đây





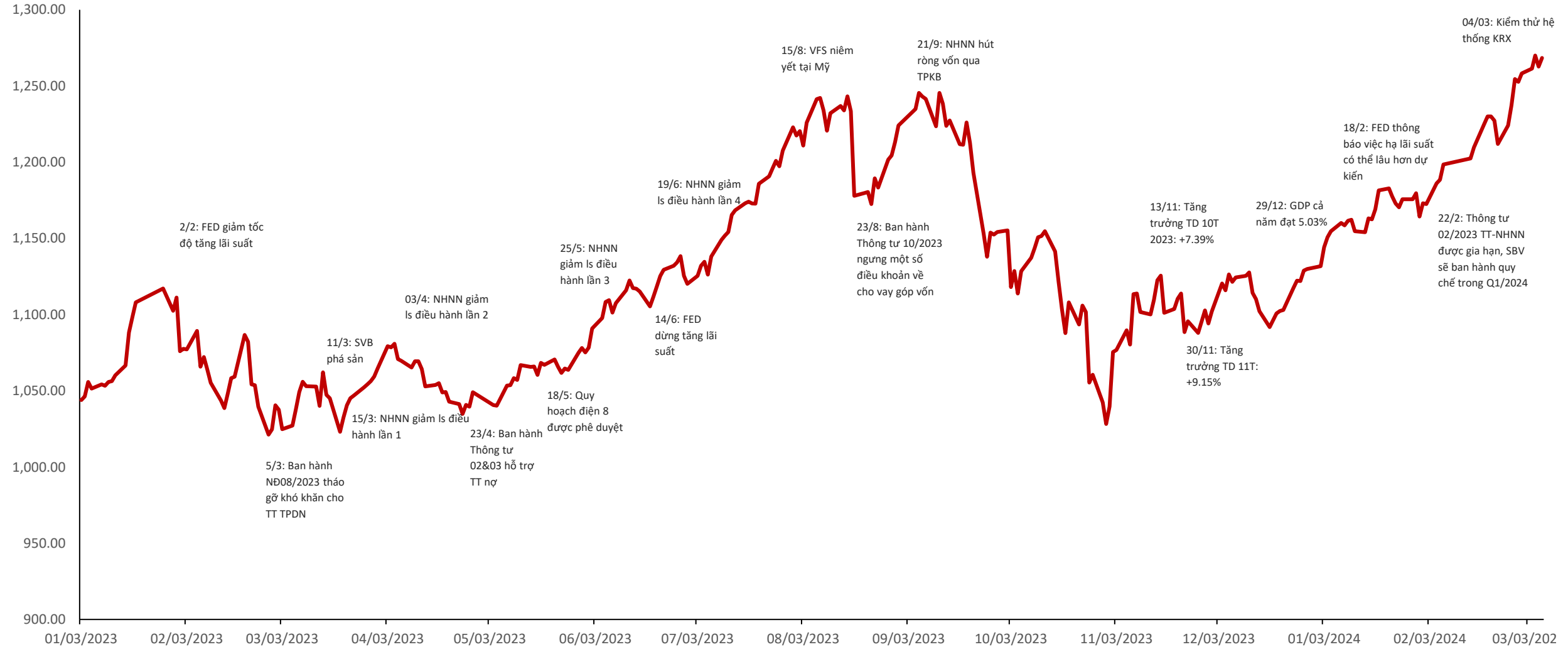
III. THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM





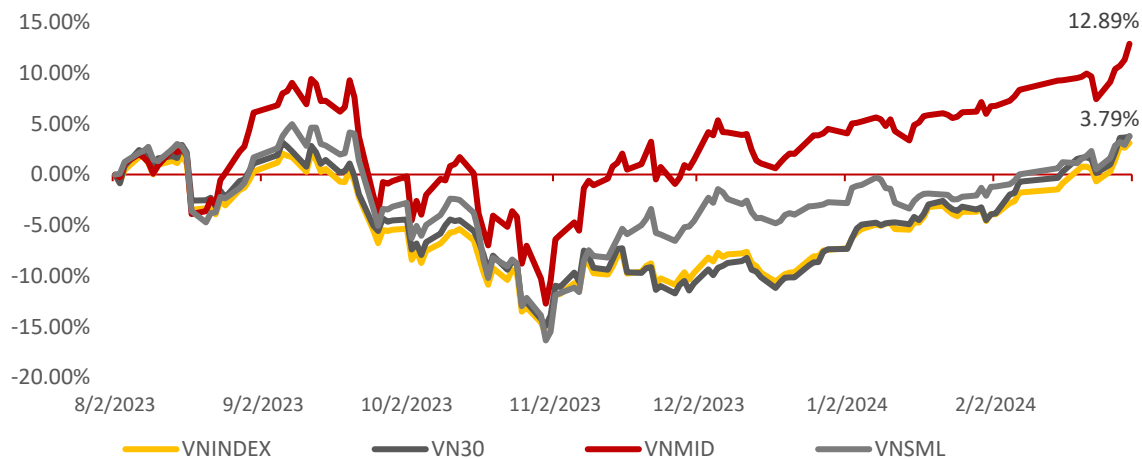
III. THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Tổng hợp sự kiện tiêu biểu trong thời gian qua

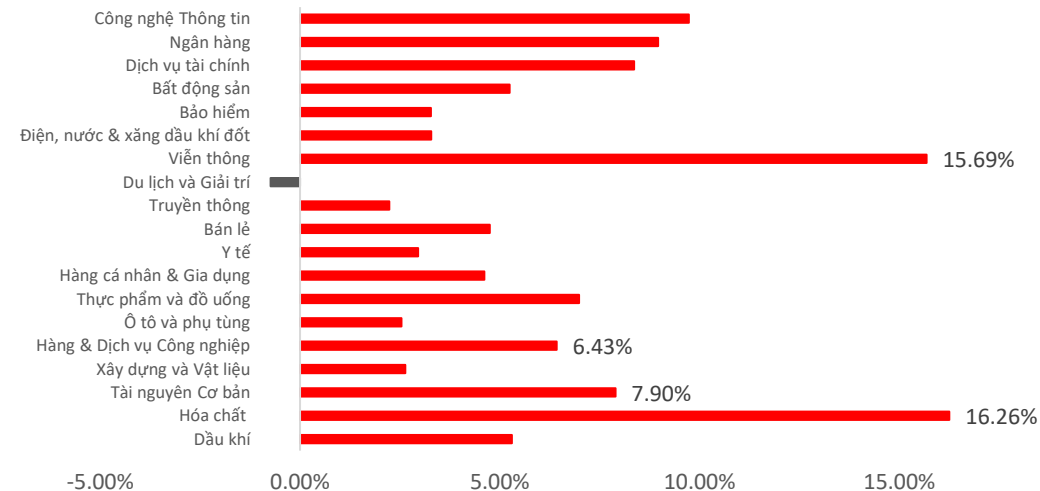


III. THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

VNMID vượt trội trong tháng 2



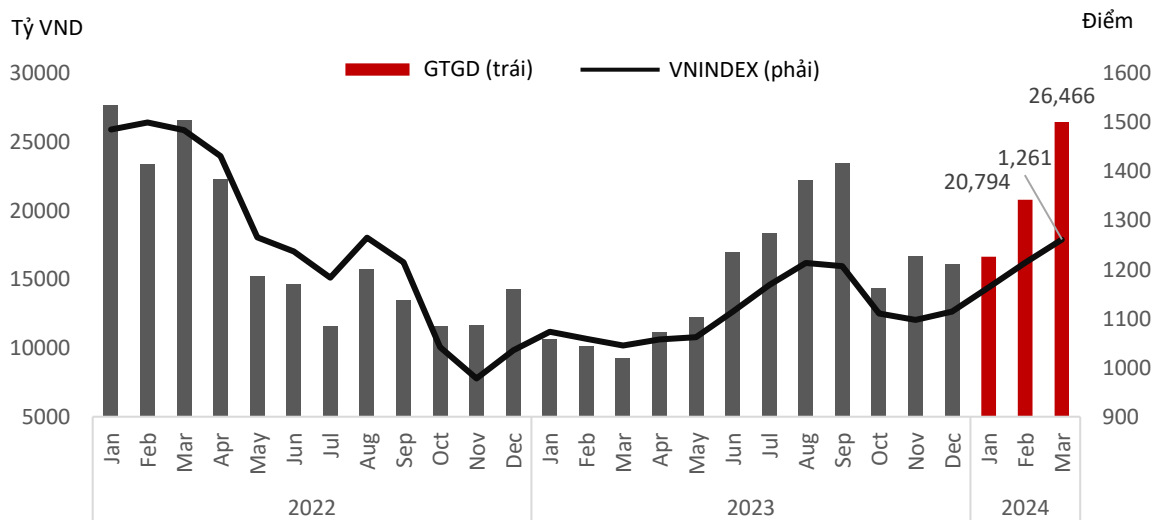
Trong đó đóng góp chính bởi nhóm Hóa chất và Tài nguyên cơ bản và Hàng & Dịch vụ công nghiệp



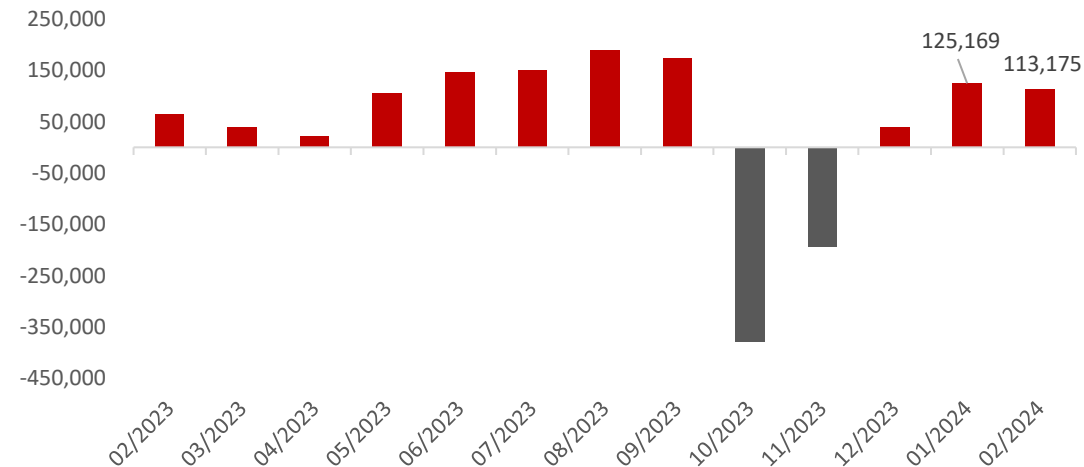
- Tháng 2 kết thúc với hiệu suất toàn thị trường đều tăng trưởng tốt, đặc biệt đối với nhóm khi nhóm **VNMID** thu hút dòng tiền trở lại và ghi nhận hiệu suất vượt trội nhất trong tháng 2. Trong đó đóng góp bởi nhóm cổ phiếu Hóa chất, Tài Nguyên cơ bản, bên cạnh đó nhóm Hàng & Dịch vụ công nghiệp là các nhóm nổi bật nhất trong nhịp tăng vừa qua của các cổ phiếu vốn hóa vừa.
- Theo cơ cấu các nhóm ngành, 18/19 nhóm ngành có hiệu suất dương trong tháng. Trong đó, **Hóa chất** và **Viễn thông** vượt lên với hiệu suất rất ấn tượng đạt lần lượt **16.26%** và **15.69%** chỉ trong tháng 2. Các nhóm cổ phiếu khác như Công nghệ thông tin, Ngân hàng, Dịch vụ Tài chính hay Tài Nguyên cơ bản cũng ghi nhận hiệu suất rất cao ở mức > 7.5% trong tháng qua.

III. THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Diễn biến thanh khoản đồng pha với chỉ số (ĐVT: tỷ VND)



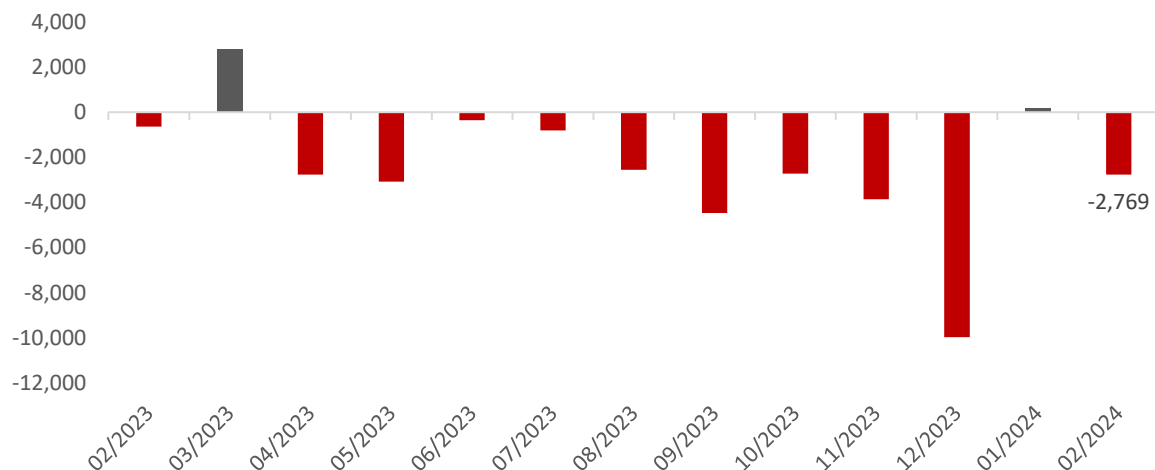
Số lượng tài khoản mở mới sẽ là tác nhân chủ đạo cho thanh khoản (ĐVT: tài khoản)



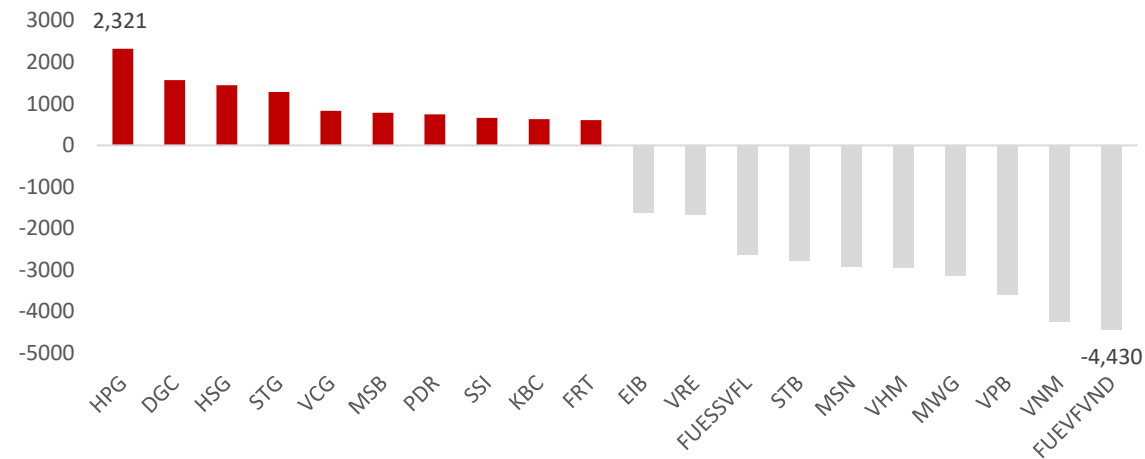
- Thanh khoản thị trường tiếp tục cho thấy xu hướng tăng tích cực với sự gia tăng tiếp diễn ngay trong **những ngày đầu tháng 3 khi duy trì ở mức trung bình 26,466 tỷ đồng/phiên (+27% so với 20,794 tỷ đồng trong tháng 2)**, chúng tôi cho rằng thanh khoản chính là yếu tố tiên quyết trong giai đoạn này khi thị trường cần xuất hiện thêm lực cầu hấp thụ để chinh phục các mốc điểm số mới.
- Số lượng tài khoản giảm nhẹ so với tháng 1 nhưng vẫn duy trì ở mức > 113,000 tài khoản, chúng tôi cần lưu ý thêm rằng Tháng 2 xảy ra dịp nghỉ Tết Nguyên Đán kéo dài 1 tuần, do vậy với việc số lượng tài khoản mở mới chỉ giảm nhẹ so với tháng 1 được cho là tích cực. Tuy nhiên, hiện tại định giá của VNINDEX cũng đã bắt đầu quay trở về vùng trung tính với P/E toàn thị trường ghi nhận ở mức 15.6 lần và P/B ở 1.8 lần, do đó nhà đầu tư cần chuẩn bị tâm thế thận trọng hơn đối với việc lựa chọn các cơ hội đầu tư mới trong ngắn hạn. Trong xu hướng trung hạn, Asean Securities kỳ vọng thanh khoản sẽ tiếp tục là yếu tố hỗ trợ thị trường tăng điểm.

III. THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Khối Ngoại mua bán ròng theo tháng (ĐVT: Tỷ VND)



Top cổ phiếu mua bán ròng của NĐTNN trong tháng 2/2024 (ĐVT: Tỷ VND)



- Trong tháng 2, khối ngoại quay trở lại bán ròng với tổng giá trị đạt -2,769 tỷ VND, tổng giá trị giao dịch trong tháng của khối NĐTNN đạt 60,305 tỷ VND (+14% MoM) dù thời gian giao dịch trong tháng ngắn hơn, điều này cho thấy khối nhà đầu tư này đang liên tục giảm tỷ trọng cổ phiếu trên thị trường. Trong tháng 2, đối tượng bị rút ròng mạnh nhất là **FUEVFNND (-4,430 tỷ VND)**, **VNM (-4,252 tỷ VND)**, **VPB (-3,598 tỷ VND)**; ở chiều ngược lại khối Ngoại mua ròng đối với các cổ phiếu **HPG (2,321 tỷ VND)**, **DGC (1,569 tỷ VND)**, **HSG (1,446 tỷ VND)**.
- Khối nhà đầu tư nước ngoài liên tục bán ròng phần nào cũng là hợp lý với diễn biến mất giá của VND, khi từ đầu năm đến nay VND đã trượt giá gần 4%, gia tăng rủi ro cho dòng vốn ngoại tệ. Nếu diễn biến tỷ giá tiếp tục duy trì trong tháng 3, chúng tôi cho rằng, áp lực bán từ khối nhà đầu tư này sẽ tiếp tục gia tăng và đây là yếu tố cần cân trọng.



IV. CÁC NGÀNH CẦN QUAN TÂM

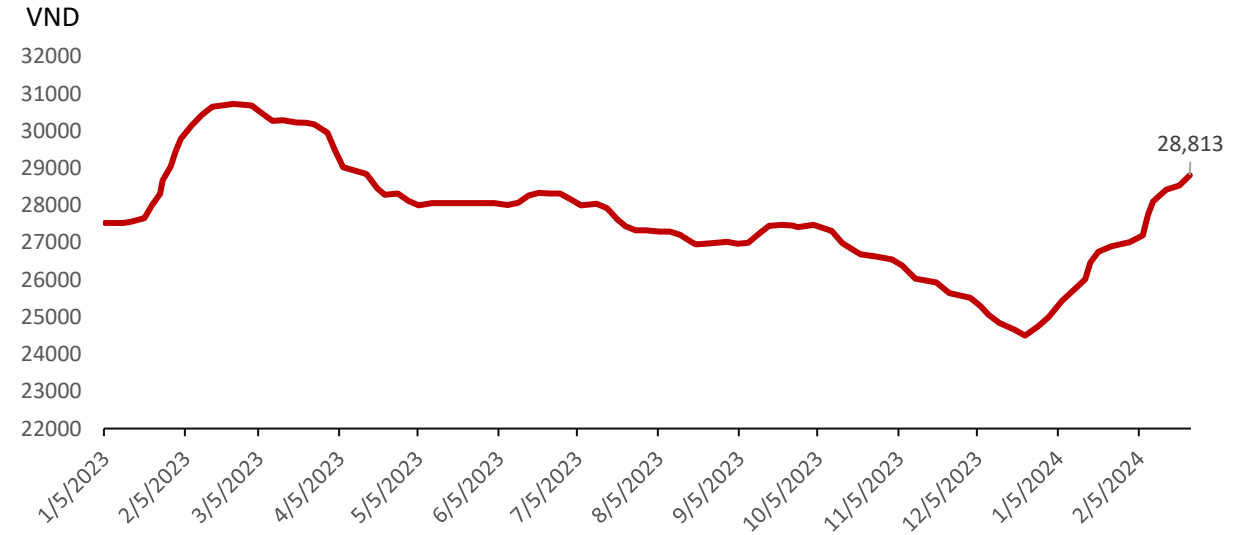


IV. CÁC NGÀNH CẦN QUAN TÂM

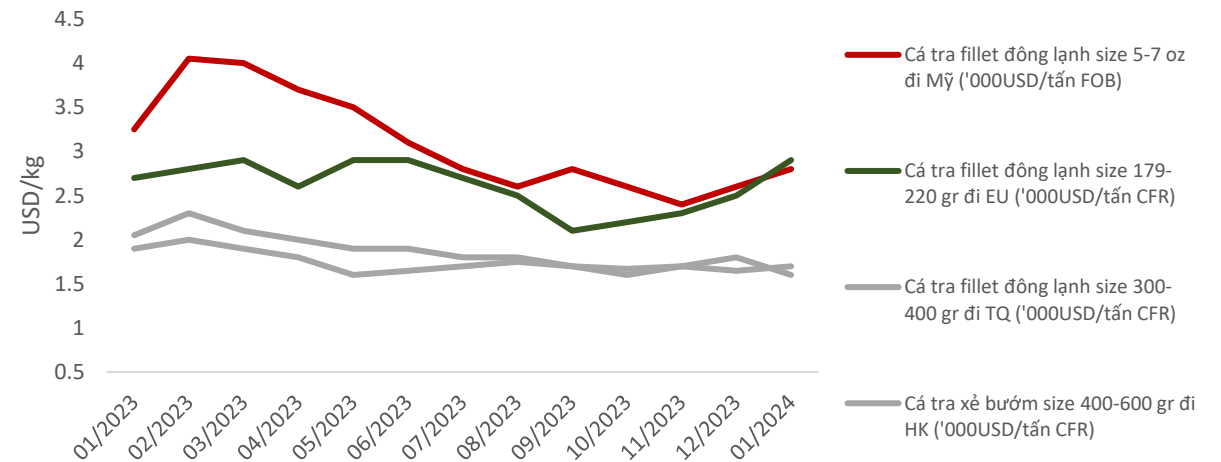
1. Thủy sản: Cá tra

- Giá cá tra nguyên vật liệu cỡ trên 1.3 kg/con có xu hướng tăng trở lại trong tháng 2, ghi nhận tháng đầu tiên có sự tăng trưởng YoY và cả MoM. Đây là tín hiệu sớm cho nhu cầu từ phía đầu ra khi tiêu dùng toàn cầu đang có sự cải thiện trở lại. Trong biểu đồ thứ 2, thị trường Mỹ và EU đang là 2 đơn vị đầu tiên chấp nhận thu mua giá đầu ra cao hơn so với giai đoạn cuối 2023.
- Ngày 1/9/2023 vừa qua, Bộ thương mại Mỹ đã công bố kết quả sơ bộ đợt xem xét hành chính lần thứ 19 (POR 19) đối với cá Fillet Việt Nam. Nổi bật với **VHC** và **ANV**, khi được hưởng mức thuế 0 USD/kg.
- Chúng tôi ưa thích **VHC** và **ANV** trong nhóm cổ phiếu này với kỳ vọng có thể cải thiện kết quả kinh doanh trong Q1/2024 khi lợi nhuận và biến lợi nhuận đã về mức thấp nhất trong lịch sử và tín hiệu giá và đơn hàng đang trở nên tích cực hơn.

Giá cá tra nguyên vật liệu cỡ trên 1,3 kg/con diễn biến từ 01/2023-02/2024



Giá cá tra xuất khẩu theo loại



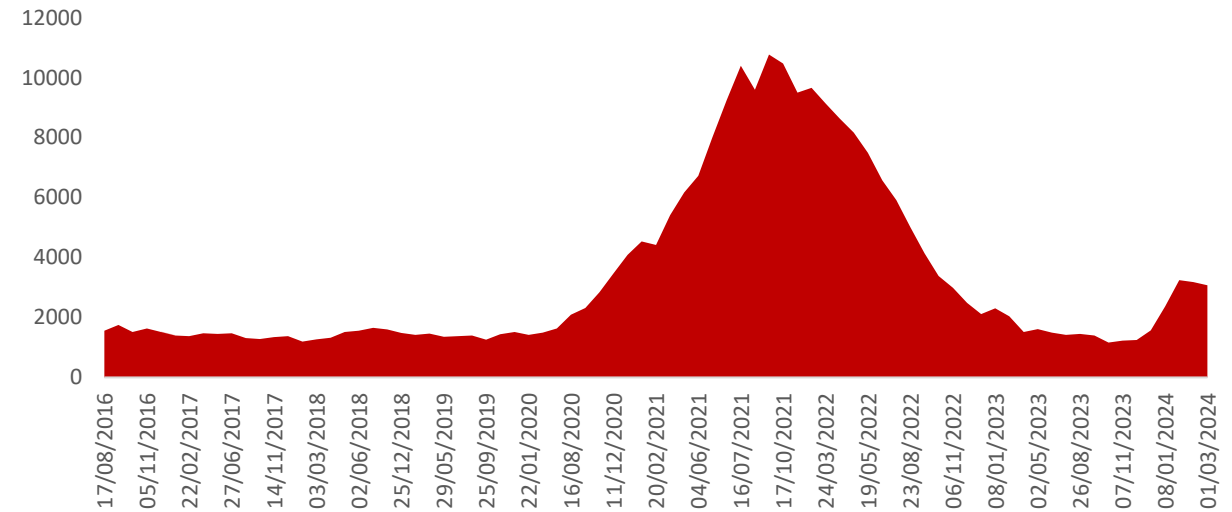
Nguồn: thitruongcatra, viettraders, AseanSc Research

IV. CÁC NGÀNH CẦN QUAN TÂM

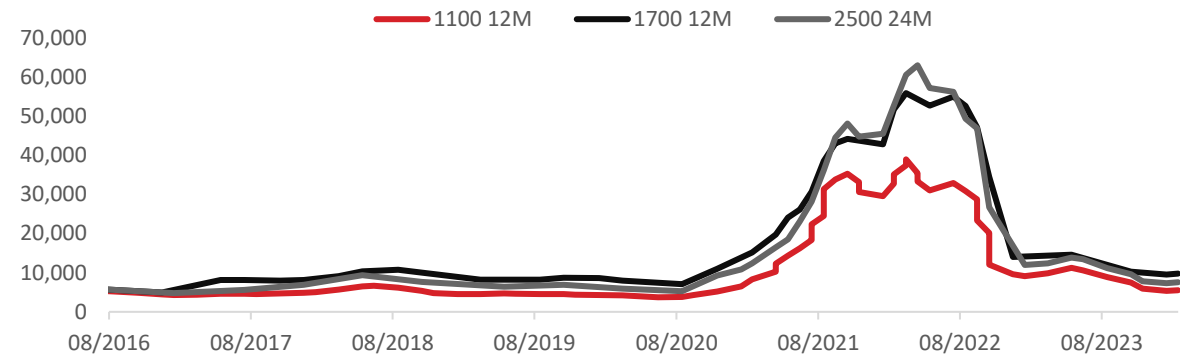
2. Vận tải biển

- Diễn biến căng thẳng địa chính trị từ khu vực Biển Đỏ vẫn chưa có tín hiệu dừng lại. Hàng loạt tàu chở hàng của Anh chịu sự ảnh hưởng tiêu cực trong tháng 2 và đầu tháng 3.
- Giá cước vận tải container giảm nhẹ trong tháng 2 và giai đoạn đầu tháng 3 nhưng vẫn duy trì ở mức cao gấp đôi so với khoảng thời gian tháng 11 (trước diễn biến tại khu vực Biển Đỏ).
- Giá cước của các tàu size nhỏ 1,100 – 2,500 TEUs tiếp tục đà tăng trở lại dù chưa lan tỏa đến khu vực Nội Á, nhưng nếu diễn biến kéo dài thì việc “nước chảy chỗ trũng” sẽ là điều tất yếu và trực tiếp đem lại cơ hội cho các doanh nghiệp vận tải biển.
- Chúng tôi duy trì khuyến nghị đối với **HAH** và **VOS** trong nhóm cổ phiếu này cùng kỳ vọng cải thiện giá cước từ đội tàu size nhỏ.

Chỉ số vận tải Container thế giới (điểm)



Diễn biến giá cho thuê tàu size nhỏ tại Đức



Nguồn: FBX, AseanSc Research



V. Phân tích kỹ thuật



Góc nhìn Phân tích Kỹ thuật

- Trong ngắn hạn, biên độ biến động lớn kèm thanh khoản cao cho thấy sức ép từ phía lực cung dần gia tăng. Áp lực bán là đáng kể nhưng trong khung thời gian chưa đủ dài nên chưa gây nguy hiểm đến xu hướng chung.
- Điểm trừ là dòng tiền không thuận ở các nhóm Midcap. Ngay cả khi dòng tiền được kích hoạt tại nhóm Chứng khoán, Bất động sản; song, trạng thái bứt phá chỉ diễn ra đơn lẻ tại một số cp trong ngành. Đây được xem là trạng thái tâm lý thận trọng khi thị trường tiến gần về vùng đỉnh trung hạn.
- Các chỉ báo kỹ thuật, đà tăng điểm kéo dài đã đẩy chỉ số tiến vào quá mua kỹ thuật, cũng như chỉ báo biến động chuyển sang mức biến động cao. Từ đó, **hành động giao dịch cần chậm lại, cũng không chốt lời sớm, ưu tiên nắm giữ vị thế.**
- Trung hạn, chúng tôi đã cho rằng mục tiêu trung hạn sau nhịp tích lũy thành công hướng tới vùng 1300-1350 điểm. Ngưỡng quản trị rủi ro ở vùng 1200 điểm.



KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo thị trường này bao gồm các nhận định chủ quan và dựa trên nguồn thông tin tin cậy và cơ sở phân tích chi tiết, cẩn trọng. ASEANSC không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ của các nguồn thông tin này đồng thời bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước. Bản báo cáo này được giữ bản quyền ASEANSC. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của ASEANSC đều trái luật.